

Bản án số: **361/2020/HNGĐ-PT**

Ngày: 20 - 5 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Thẩm phán:

Bà Châu Thị Điệp

Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2019/ TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 686/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1920/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1992 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Võ Thị T – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV G, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Hồ Quang P, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Bà và ông Hồ Quang P kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2017 ngày 14/02/2017. Sau khi kết hôn, ông bà sống cùng gia đình bên chồng đến tháng 4 năm 2017 thì chuyển ra sống riêng tại nhà Phường K, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã gây xào xáo trong gia đình. Từ khi bà T sinh con thì ông P có lời lẽ thiếu tôn trọng bà làm ảnh hưởng đến tâm lý khi bà mang thai. Cuộc sống vợ chồng không thật sự hạnh phúc. Từ tháng 7 năm đến nay bà T và ông P sống ly thân. Bà thấy giữa vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Quang P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Quang Q (nam), sinh ngày 09/01/2018. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà T yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có.

Bị đơn ông Hồ Quang P trình bày:

Việc trình bày của bà T là chưa chính xác, cuộc sống vợ chồng giữa ông P và bà T vẫn hạnh phúc và bình thường sau khi kết hôn. Sự việc mâu thuẫn xảy ra bắt đầu từ tháng 8/2017 là do mẹ vợ đến ở chung nhà để tiện chăm sóc vợ khi mang thai. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng và mẹ vợ có mâu thuẫn về tiền bạc do yêu cầu ông P phải lo lắng hoàn toàn về kinh tế gia đình cũng như bên gia đình vợ, ngoài ra bà T cũng có hành động vô lễ với mẹ chồng nên xảy ra mâu thuẫn. Trong thời gian ông P đi công tác từ ngày 19 đến 21/7/2018 thì bà T tự ý dọn đồ cùng con ra ngoài ở. Nay ông P mong muốn đoàn tụ gia đình, hàn gắn lại hạnh phúc vì ông vẫn còn thương yêu vợ con, không muốn con thiếu tình thương của cha mẹ.

Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Quang Q, sinh ngày 09/01/2018.

Về tài sản chung, nợ chung: ông P khai không có.

Tại Bản án sơ thẩm số 686/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T xin ly hôn với ông Hồ Quang P.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 08/10/2019, bà Nguyễn Thị Phương T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Hồ Quang P, được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người kháng cáo là bà Nguyễn Thị Phương T, đồng thời là nguyên đơn trong vụ án, bị đơn là ông Hồ Quang P, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T là luật sư Võ Thị Thủy cùng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà T và ông P đã cùng thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Ông Hồ Quang P đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương T.

Giao con chung là trẻ Hồ Quang Q (nam), sinh ngày 09/01/2018 cho cha là ông Hồ Quang P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T là luật sư Võ Thị Thủy có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật; về hình thức đơn kháng cáo của bà T còn trong hạn luật định nên hợp lệ; về nội dung: Bà T kháng cáo xin được ly hôn. Ngày 06/5/2020 bà T và ông P có văn bản trình bày đã thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án như trên. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bà T, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương T làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí theo quy định, hợp lệ về hình thức, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Phương T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, xin được ly hôn với ông Hồ Quang P. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T không rút đơn kháng cáo, không rút đơn khởi kiện.

Đồng thời, ông P và bà T thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau: Ông Hồ Quang P và bà Nguyễn Thị Phương T thống nhất ly hôn, giao con chung là trẻ Hồ Quang Q (nam), sinh ngày 09/01/2018 cho cha là ông Hồ Quang P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện hiện nay của ông P đủ để nuôi dưỡng con chung, về phía bà T cũng thống nhất, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; do đó có cơ sở chấp nhận kháng cáo, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên người kháng cáo là bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, Điều 148, Điều 238, Điều 300, Điều 306 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008, đã sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

* Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương T về mặt hình thức.

* Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Phương T. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 686/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Hồ Quang P thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là trẻ Hồ Quang Q (nam), sinh ngày 09/01/2018 cho cha là ông Hồ Quang P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu, nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà T đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0041454 ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu, nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị Phương T đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0042253 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận N;
- TAND quận N;
- UBND Phường X, quận B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương